

Phụ lục I
Appendix I

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 12/21/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CP THUỐC SÁT
TRÙNG VIỆT NAM
VIETNAM PESTICIDE
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 240./TB-TST

TP Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 25, 2025

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

*(Mẫu dùng cho các trường hợp bổ nhiệm và/hoặc miễn nhiệm/từ nhiệm
Applied to cases of appointment and/or dismissal/resignation)*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ2025 ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam như sau:

Based on Decision No. 01/NQ-DHDCD2025 dated April 25, 2025 of the General Meeting of Shareholders of Vietnam Pesticide Joint Stock Company, we would like to announce the change in personnel of Vietnam Pesticide Joint Stock Company as follows:

Trường hợp bổ nhiệm/In case of appointment (*):

-Bà /Ms: VŨ THANH THUY

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/Former position in the organization:

- Chức vụ được bổ nhiệm/Newly appointed position: Thành viên Hội đồng quản trị/ Member of the Board of Directors.

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: 2024-2029

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: 25/4/2025

Trường hợp miễn nhiệm:

- Ông/ Mr.: NGUYỄN MINH VIỆT HÙNG
- Không còn đảm nhận chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị /*No longer holding the position: Member of the Board of Directors*
- Lý do /*Reason*: Có đơn từ nhiệm /*There is a letter of resignation*
- Ngày bắt đầu có hiệu lực/ *Effective date*: 25/4/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 25/4/2024 tại đường dẫn: <https://vipesco.com.vn/quan-he-co-dong.html> /*This information was published on the company's website on April 25, 2025, as in the link: https://vipesco.com.vn/quan-he-co-dong.html.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 (trong đó có nội dung về việc thay đổi nhân sự) /*Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (including content on personnel changes)*;
- Danh sách người có liên quan (Phụ lục III - Danh sách người nội bộ và những người có liên quan) /*List of related persons (Appendix III - List of insiders and their related persons)*.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, position, and seal*)



Nguyễn Xuân Đà
Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính
/Deputy Manager HR & Administration



CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM
102 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
ĐT: (028) 38 296 378 - 38 295 730; Fax: (028) 38 230 752
www: vipesco.com.vn; Mã số DN 0300408946

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ2025

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thuốc sắt trùng Việt Nam thông qua ngày 25/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo của Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2024, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2025 của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn Điều lệ	244.607.920.000
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024	18.100.110.612
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	7.224.478.774
4	Phân phối lợi nhuận năm 2024	19.088.593.783
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	3.620.022.122
4.2	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi	1.810.011.061
4.3	Quỹ thưởng người quản lý công ty	205.125.000
4.4	Chia cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 5,5% vốn điều lệ - cổ tức 550đ/cp)	13.453.435.600

<i>Stt</i>	<i>Các chỉ tiêu</i>	<i>Số tiền</i>
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	6.235.995.603

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ2025 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
01	Vốn Điều lệ	244.607.920.000
02	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá thực tế)	588.500.000.000
03	Doanh thu Công ty mẹ	610.000.000.000
04	Tổng doanh thu (bao gồm doanh thu của Công ty mẹ và Công ty con)	643.902.000.000
05	Tổng lợi nhuận trước thuế	23.000.000.000

- Dự kiến chia cổ tức không thấp hơn 5% vốn điều lệ và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chia cổ tức năm 2025 cho phù hợp thực tế.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2025 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ2025 của Ban Kiểm soát, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Tài chính và UBCKNN trong danh sách BKS đề nghị để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ2025 của Hội đồng quản trị về việc mức chi trả thù lao của HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.500.000 đồng/tháng

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ2025 của HĐQT Công ty về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty:

- Chấp thuận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Minh Việt Hưng, thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Minh Việt Hưng.

- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT

Điều 9. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 như sau:

1. Bà: Vũ Thanh Thuỷ, sinh ngày 18/10/1983;

- CCCD số: 075183000001; Ngày cấp: 04/4/2024; Nơi cấp: Cục CSQLHCTT về TTXH

- Chức vụ hiện nay: Phó Chánh văn phòng Tập đoàn Hoá chất Việt Nam

Điều 10. Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Số đơn vị quyền biểu quyết tín nhiệm</i>
1	Vũ Thanh Thuỷ	1983	21.597.783

- Bà Vũ Thanh Thuỷ trúng cử vào HĐQT Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam nhiệm kỳ 2024-2029, kể từ ngày 25/4/2025.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổ chức thực hiện Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2025.

Nghị quyết này đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS;
- Tổng giám đốc Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Công bố thông tin;
- Lưu VT, HĐQT.


Lê Ngọc Quang

**Phụ lục III
Appendix III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
CIRRICULLUM VITAE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Pronndgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Tp Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2025
..., day month year....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh.

1/ Họ và tên /Full name: Vũ Thanh Thủy

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 18/10/1983

4/ Nơi sinh/Place of birth: Biên Hòa, Đồng Nai

5/ Số CCCD (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 075183000001

Ngày cấp/Date of issue: 04/4/2024 Nơi cấp/Place of issue: Cục CSQLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

- 8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: số 19, ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

9/ Số điện thoại/Telephone number: 0974758468

10/ Địa chỉ email/Email: thuyvuthanh@vinachem.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies: Phó Chánh Văn phòng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

14/ Số CP nắm giữ: 3.669.120 chiếm 15 % vốn điều lệ, trong đó/ Number of owning share, accounting for% of charter capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

+ Cá nhân sở hữu/ Owning by Individual:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other owning commitments (if any):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /List of affiliated persons of declarant:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relation with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document(s) ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VPS	Vũ Thanh Thủy			Thành viên HĐQT	CCCD	075183000001	04/4/2024	Cục CSQLH C về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ			25/4/2025		Bổ nhiệm	
1.01		Tập đoàn Hóa chất Việt Nam			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	100100061	29/08/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội	1A Tràng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội						
1.02		Vũ Xuân Hòa			Bố đẻ	CCCD	35050000004	25/4/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội						
1.03		Hà Thanh Huyền			Mẹ đẻ	CCCD	001156008056	25/4/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	33.586	0,14%				
1.04		Vũ Xuân Thanh			Anh trai	CCCD	75082000002	25/4/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of document s(ID/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1.05		Phạm Nhân Hiếu			Chồng	CCCD	001073024033	7/8/2022	Cục CSQLH C về TTXH	210, ngách 210/3, ngõ 210 Hoàng Văn Thái, P. Thanh Xuân, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội						
1.06		Phạm Nam Khánh			Con trai	CC	001213031635	8/8/2024	Bộ Công an	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội						
1.07		Phạm Thủy Anh			Con gái	CC	001314018346	8/8/2024	Bộ Công an	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội						
1.08		Phạm Văn Nhân			Bố chồng	CCCD	001051003363	7/5/2021	Cục CSQLH C về TTXH	210, ngách 210/3, ngõ 210 Hoàng Văn Thái, P. Thanh Xuân, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội						
1.09		Lư Thu Hà			Mẹ chồng	CCCD	001159010423	28/8/2017	Cục CSQLH C về TTXH	210, ngách 210/3, ngõ 210 Hoàng Văn Thái, P. Thanh Xuân, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội						
1.10		Nguyễn Thanh Loan			Chị dâu	CCCD	001194022665	25/4/2021	Cục CSQLH C về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/ *I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Vũ Thanh Thủy', written over a horizontal line.

Vũ Thanh Thủy

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÔNG TY CP THUỐC SẮT TRÙNG VIỆT NAM

Mã chứng khoán: VPS

Tên Công ty: Công ty CP Thuốc sắt trùng Việt Nam

Ngày chốt: 25/04/2025

SĐT No.	Mã chứng khoán	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
1	VPS	Lê Ngọc Quang	011C112774-HSC	Chủ tịch HĐQT		CCCD	025074000551	24/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngõ 8C, phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội			29/04/2021			
1.01	VPS	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam			Tổ chức có liên quan	DKKD	0100100061	29/08/2014	Số KH&ĐT Hà Nội	Số 1A Phố Tráng Tiến, P.Tráng Tiến, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	5.136.768	21%				Lê Ngọc Quang là Người đại diện vốn
1.02	VPS	Lê Đức Quảng			Bố đẻ	Không có										Đã mất
1.03	VPS	Nguyễn Thị Lư			Mẹ đẻ	CCCD	025141002150	30/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Chung cư CT2A, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội						
1.04	VPS	Nguyễn Thị Thu Nga	011C110838 - HSC		Vợ	CCCD	025174000572	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội						
1.04	VPS	Nguyễn Thị Thu Nga	0001238383-VNDIRECT		Vợ	CCCD	025174000572	22/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội						
1.05	VPS	Lê Ngọc Thu Thảo			Con đẻ	CCCD	001199026073	31/07/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội						
1.06	VPS	Lê Ngọc Thu Hương			Con đẻ	CCCD	001302001881	12/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7 ngõ 8C, Phố Vũ Thạnh, Đống Đa, Hà Nội						
1.07	VPS	Nguyễn Xuân Thủy			Bố vợ	Không có										Đã mất
1.08	VPS	Nguyễn Thị Sự	011C139838- HSC		Mẹ vợ	CCCD	026148000313	27/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	NVC4 khu đô thị Trung Hòa Nhân chính, Cầu Giấy Hà Nội						
1.09	VPS	Lê Huyền Ngọc			Chị gái	CCCD	025165000967	01/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thị trấn Hồng Sơn, Tỉnh Phú Thọ						
1.10	VPS	Nguyễn Hữu Hiếu	011C153568- HSC		Anh rể	CCCD	025063012202	01/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thị trấn Hồng Sơn, Tỉnh Phú Thọ						
1.11	VPS	Lê Huyền Nga			Chị gái	CCCD	025168010307	10/07/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy- Hà Nội						
1.12	VPS	Nguyễn Công Minh	007C109861 - Vietcombank		Anh rể	CCCD	001064003290	22/11/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy- Hà Nội						
1.13	VPS	Lê Thanh Hằng	1255981 - SSI		Chị gái	CCCD	025169003168	20/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tập thể Ngân hàng NN - Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội						
1.14	VPS	Nguyễn Trường Giang			Anh rể	CCCD	025068003187	20/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tập thể Ngân hàng NN - Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội						
1.15	VPS	Công ty CP Hời Kỳ Nghệ Que Hân			Tổ chức có liên quan	DKKD	0300422482	23/01/2007	Số KH&ĐT TP.HCM	1-3 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh			19/04/2025			Lê Ngọc Quang là Chủ tịch HĐQT
2.	VPS	Nguyễn Thân		Thành viên HĐQT, Tổng GD		CCCD	046068015149	29/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	19A Mai Thị Lựu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	40.149	0,16%	26/04/2014			
2.01	VPS	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam			Tổ chức có liên quan	DKKD	0100100061	29/08/2014	Số KH&ĐT Hà Nội	1A Tráng Tiến, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	3.669.120	15%				Nguyễn Thân là Người đại diện vốn
2.02	VPS	Phạm Mỹ Liên			Vợ	CCCD	080181019513	07/03/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	19A Mai Thị Lựu, P.Đa Kao, Quận 1 TP.HCM						
2.03	VPS	Nguyễn Liên Hào			Con đẻ	CCCD	079305031293	17/12/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	19A Mai Thị Lựu, P.Đa Kao, Quận 1 TP.HCM						
2.04	VPS	Nguyễn Bảo Phúc			Con đẻ	CCCD	079209032004	07/09/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	19A Mai Thị Lựu, P.Đa Kao, Quận 1 TP.HCM						
2.05	VPS	Nguyễn Thị May			Chị ruột	CCCD	046158001751	23/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hương Ván - Hương Trà - Thừa Thiên Huế						
2.06	VPS	Hoàng Như Hào			Anh rể	CCCD	046054003274	28/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hương Ván - Hương Trà - Thừa Thiên Huế						
2.07	VPS	Nguyễn Thị Phước			Chị ruột	CCCD	046161000904	21/11/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	284/7 Lê Văn Sĩ, P.14, Q.3, TP.HCM						
2.08	VPS	Nguyễn Phúc Thọ			Anh ruột	CCCD	046064002311	23/04/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hương Ván, Hương Trà, Thừa Thiên Huế						
2.09	VPS	Lê Thị Tuyết Nhung			Chị dâu	CCCD	046168009542	15/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hương Ván, Hương Trà, Thừa Thiên Huế						
2.10	VPS	Nguyễn Văn Thanh			Anh ruột	CCCD	046065007211	26/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hương Ván, Hương Trà, Thừa Thiên Huế						
2.11	VPS	Trần Thị Hiền			Chị dâu	CCCD	046168013768	11/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Hương Ván, Hương Trà, Thừa Thiên Huế						
2.12	VPS	Nguyễn Anh			Anh ruột	Không có										Đã mất
2.13	VPS	Trần Thị Khuya			Chị dâu	CCCD	046182004620	02/12/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	35 Đường số 8, Khu Phố Nhị Đồng 2, TP. Di An, Tỉnh Bình Dương						
2.14	VPS	Nguyễn Danh			Cha đẻ	Không có										Đã mất
2.15	VPS	Hồ Thị Nhê			Mẹ đẻ	Không có										Đã mất
2.16	VPS	Lê Thị Huân			Mẹ vợ	CCCD	080160013739	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Mỹ Thạnh, Thủ Thừa, Long An						
2.17	VPS	Phạm Văn Bến			Cha vợ	CCCD	080059005138	09/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Mỹ Thạnh, Thủ Thừa, Long An						
3.	VPS	Nguyễn Thanh Thủy	009C188866 -VCBS	Thành viên HĐQT		CCCD	079196023929	23/02/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	24 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh			26/04/2024		Bổ nhiệm	Bắt đầu là TV HĐQT từ ngày 26/04/2024
3.01	VPS	Nguyễn Đức Thuận	009C306868 - HSC		Bố đẻ	CCCD	034057018374	30/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 01, Quê lộ 1A, khu phố Bình Đường 2, Phường An Bình, Thị xã Di An, Tỉnh Bình Dương	4.948.720	20,23%				
3.02	VPS	Lâm Thị Mai	037283 - SSI		Mẹ đẻ	CCCD	080172010010	02/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	24 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	2.062.980	8,43%				
3.03	VPS	Nguyễn Thanh Thảo	011C365488 - HSC		Em ruột	CCCD	079198010259	14/08/2023	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	24 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh						



Sst No.	Mã chứng khoán	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
3.04	VPS	Nguyễn Phương Thanh			Em ruột	CCCD	079302026732	29/08/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	24 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh						
3.05	VPS	Nguyễn Tú Anh			Em ruột	CCCD	079308001396	01/06/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	24 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh						
3.06	VPS	Nguyễn Đức Dũng			Em ruột	CCCD	079210024430	16/07/2024	Bộ Công An	24 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh						
4.	VPS	Vũ Thanh Thủy			Thành viên HĐQT	CCCD	075183000001	04/04/2024	Cục CSQLHC về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ			25/04/2025		Bổ nhiệm	
4.01	VPS	Tập đoàn Hòa chất Việt Nam			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	100100061	29/08/2014	Sở KH&ĐT Hà Nội	1A Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	3.669.120	15%				Vũ Thanh Thủy là Người đại diện vốn
4.02	VPS	Vũ Xuân Hòa			Bố đẻ	CCCD	35050000004	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ						
4.03	VPS	Hà Thanh Huyền			Mẹ đẻ	CCCD	001156008056	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ	33.586	0,14%				
4.04	VPS	Vũ Xuân Thanh			Anh trai	CCCD	75082000002	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ						
4.05	VPS	Phạm Nhân Hiếu			Con rể	CCCD	001073024033	07/08/2022	Cục CSQLHC về TTXH	210, ngách 210/3, ngõ 210 Hoàng Văn Thái, P. Thanh Xuân, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội						
4.06	VPS	Phạm Nam Khánh			Con trai	CC	001213031635	08/08/2024	Bộ Công an	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ						
4.07	VPS	Phạm Thủy Anh			Con gái	CC	001314018346	08/08/2024	Bộ Công an	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ						
4.08	VPS	Phạm Văn Nhân			Bố chồng	CCCD	001051003363	07/05/2021	Cục CSQLHC về TTXH	210, ngách 210/3, ngõ 210 Hoàng Văn Thái, P. Thanh Xuân, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội						
4.09	VPS	Lư Thu Hà			Mẹ chồng	CCCD	001159010423	28/08/2017	Cục CSQLHC về TTXH	210, ngách 210/3, ngõ 210 Hoàng Văn Thái, P. Thanh Xuân, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội						
4.10	VPS	Nguyễn Thanh Loan			Chị dâu	CCCD	001194022665	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Số 19 ngõ 41, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ						
5.	VPS	Mai Thanh Bình		Thành viên HĐQT		CCCD	038057004094	26/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18-20Trần Quang Long, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. HCM			29/04/2021			
5.01	VPS	Nguyễn Thị Lèo			Vợ	CCCD	079160004796	26/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18-20Trần Quang Long, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. HCM						
5.02	VPS	Mai Quốc Khánh			Con rể	CCCD	079088032503	26/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18-20Trần Quang Long, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. HCM						
5.03	VPS	Mai Thanh Phúc			Con rể	CCCD	079097034900	02/01/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	2800 Lavedale Drive, Apt 2C, Greensboro, NC 27408, USA						
5.04	VPS	Nguyễn Thanh Trúc			Con dâu	CCCD	070193009093	26/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18-20Trần Quang Long, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. HCM						
5.05	VPS	Mai Ngọc Dũng			Em ruột	CCCD	038063010117	08/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	38 Lê Lai, P. 3 TP. Vũng tàu						
5.06	VPS	Trần Ngọc Quý			Em ruột	CCCD	077167001818	08/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	38 Lê Lai, P. 3 TP. Vũng tàu						
5.07	VPS	Huỳnh Phương Hồng			Em ruột	CCCD	001170029563	30/05/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	18-20Trần Quang Long, P. 19, Q. Bình Thạnh, TP. HCM						
5.08	VPS	Mai Đức Dung			Bố đẻ	Không có										Đã mất
5.09	VPS	Lê Thị Hạnh			Mẹ đẻ	Không có										Đã mất
5.10	VPS	Mai Ngọc Sơn			Anh ruột	Không có										Đã mất
5.11	VPS	Mai Anh Quân			Em ruột	Không có										Đã mất
5.12	VPS	Nguyễn Văn Hoà			Bố vợ	Không có										Đã mất
5.13	VPS	Vân Thị Nhoà			Mẹ vợ	Không có										Đã mất
5.14	VPS	Công ty CP Bến xe Miền Tây			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	301121128	05/03/2006	Sở KH và ĐT TP. HCM	395 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM						Mai Thanh Bình là Thành viên HĐQT
6.	VPS	Hồ Thái Quang		Phó Tổng giám đốc		CCCD	036076012463	05/09/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	số 116, đường 67CL, phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM			15/09/2017			
6.01	VPS	Hồ Sóng Lô			Bố đẻ	Không có										Đã mất
6.02	VPS	Lai Thị Như			Mẹ đẻ	Không có										Đã mất
6.03	VPS	Đỗ Như Lan			Bố vợ	CCCD	001057003835	05/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	số 11 Ngách 158/193 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP.Hà Nội						
6.05	VPS	Nguyễn Thị Dương			Mẹ vợ	CCCD	001160041469	07/10/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	số 11 Ngách 158/193 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP.Hà Nội						
6.06	VPS	Đỗ Thị Phương Loan			Vợ	CCCD	001181047569	16/09/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	số 116, đường 67CL, phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM						
6.07	VPS	Hồ Thảo Dương			Con rể	Không có										Còn nhỏ
6.08	VPS	Hồ Long Nguyễn			Con rể	Không có										Còn nhỏ
6.09	VPS	Hồ Thị Thanh Dung			Chị ruột	CCCD	036163017598	07/02/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	5/162 Hà Lý, Hải Phòng						
6.10	VPS	Nguyễn Trần Bình			Anh rể	CCCD	037057000022	08/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	5/162 phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng						
6.11	VPS	Hồ Thị Hoa			Chị ruột	CCCD	036164017688	25/04/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Phường Thăng Lợi, TP Kon Tum, tỉnh Kon tum						
6.12	VPS	Trần Đình Thịnh			Anh rể	CCCD	064064000527	13/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Phường Thăng Lợi, TP Kon Tum, tỉnh Kon tum						
6.13	VPS	Hồ Thị Nhị			Chị ruột	CCCD	036168016960	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 39 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn , TP Bảo Lộc, Lâm Đồng						

Số	Mã	Họ tên	Tài khoản giao dịch	Chức vụ tại công	Mối quan hệ đối	Loại hình Giấy NSH	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở	Tỷ lệ sở hữu cổ	Thời điểm bắt	Thời điểm không	Lý do (khi phát	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy
Số	chứng	Name	Securities	ty (nếu có)	Relationship	(*)	(*)	Date	place of issue	Address/Head office address	shares owned	Percent age of	Time the	Time the	changes arising	NSH và các ghi chú khác) Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
6.14	VPS	Ngô Ngọc An			Anh rể	CCCD	036064028283	08/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Số 39 Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc- Lâm Đồng						
6.15	VPS	Hồ Văn Việt			Anh ruột	CCCD	036070003299	25/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	số 161 Đường Lương văn Thảng-TP Ninh Bình- Tỉnh Ninh Bình						
6.16	VPS	Hồ Văn Minh			Anh ruột	CCCD	036074011718	03/11/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định						
6.17	VPS	Vũ Thị Vân			Chị dâu	CCCD	036174000622	03/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định						
6.18	VPS	Công ty TNHH Sản xuất Nông được vì sinh Viganto			Tổ chức có liên quan	DKKD	0300811376	12/11/1998	Sở KH&ĐT TP.HCM	Khu Phố 1 Đường Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM						Hồ Thái Quang là Chủ tịch HĐQT
7.	VPS	Vũ Văn Nhật Thành		Phó Tổng giám đốc, Người phụ trách QTCT		CCCD	048074004683	15/08/2022	Cục Cảnh sát QLHC về TTXN	209/25 Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh			26/04/2019			
7.01	VPS	Nguyễn Thị Cẩm Tú			Vợ	CCCD	072183012428	28/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	209/25 Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh						
7.02	VPS	Vũ Nguyễn Nhật Minh			Con đẻ	CCCD	079305005623	09/09/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	209/25 Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh						
7.03	VPS	Vũ Đặng Minh Châu			Con đẻ	CCCD	072308004637	15/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	209/25 Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh						
7.04	VPS	Vũ Lê Châu Phú			Con đẻ	Không có				209/25 Nguyễn Văn Khôi, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh						Còn nhỏ
7.05	VPS	Vũ Công Hoàng			Cha đẻ	Không có										Đã mất
7.06	VPS	Đặng Thị Sơn			Mẹ đẻ	CCCD	048142003633	22/05/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	280 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.07	VPS	Nguyễn Văn Biển			Cha vợ	CCCD	072053000814	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	khu phố An Thới, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh						Đã mất
7.08	VPS	Nguyễn Thị Chơn			Mẹ vợ	Không có										
7.09	VPS	Vũ Thị Nhật Vỹ			Em ruột	CCCD	048175004739	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	277/8 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng						
7.10	VPS	Nguyễn Hữu Danh			Em rể	CCCD	046071013280	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	277/8 Ông Ích Khiêm, phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng						
7.11	VPS	Vũ Văn Nhật Đại			Em ruột	CCCD	048078000846	04/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	K169/6 Phan Thanh, phường Thạch Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.12	VPS	Nguyễn Thu Trang			Em dâu	CCCD	048177000842	04/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	K169/6 Phan Thanh, phường Thạch Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.13	VPS	Vũ Văn Nhật Việt			Em ruột	CCCD	048082008378	16/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	280 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.14	VPS	Lê Thị Thuý Duyên			Em dâu	CCCD	048186019673	16/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	280 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.15	VPS	Vũ Đặng Nhật Nam			Em ruột	CCCD	048084008791	23/03/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	280 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.16	VPS	Trần Ngọc Thảo			Em dâu	CCCD	048185008278	23/03/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	280 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng						
7.17	VPS	Công ty Cổ phần Trừ muối Khử trùng			Tổ chức có liên quan	DKKD	0301669450	27/03/1999	Sở KH&ĐT TP.HCM	2/29 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM			18/04/2025			Vũ Văn Nhật Thành là Thành viên HĐQT
8.	VPS	Cao Minh Kiệt		Phó Tổng giám đốc		CCCD	051074010456	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	1/3 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	2.979	0,012 %	12/10/2023			
8.01	VPS	Huỳnh Kim Hương			Vợ	CCCD	080176015236	10/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	1/3 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh						
8.02	VPS	Cao Huỳnh Uyên Mỹ			Con đẻ	CCCD	080305000009	25/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	1/3 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh						
8.03	VPS	Cao Minh Khôi			Con đẻ	CCCD	079208043318	09/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	1/3 đường 53, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh						
8.04	VPS	Cao Dãy			Cha ruột	CCCD	051043002809	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn An Mỹ, xã Dê Lợi, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi						
8.05	VPS	Tổng Thị Xuân			Mẹ ruột	CCCD	051148006812	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn An Mỹ, xã Dê Lợi, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi						
8.06	VPS	Huỳnh Văn Luân			Cha vợ	Không có										Đã mất
8.07	VPS	Lê Thị Kiêm			Mẹ vợ	CMDN	300267421	08/05/2012	Công an tỉnh Long An	Ấp 3, xã Phước Tuy, huyện Cần Đức, tỉnh Long An						NNB không cung cấp thông tin CCCD
8.08	VPS	Cao Thanh Quang			Em ruột	CCCD	051080008639	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn An Mỹ, xã Dê Lợi, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi						
8.09	VPS	Đỗ Thị Phước			Em dâu	CCCD	051183008961	15/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn An Mỹ, xã Dê Lợi, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi						
8.10	VPS	Cao Thị Tâm			Em ruột	CCCD	051182013073	25/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Xã Dê Thắng, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi						
8.11	VPS	Nguyễn Văn Hùng			Em rể	CCCD	051077010812	28/06/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Xã Dê Thắng, Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi						
9.	VPS	Nguyễn Xuân Khánh	011C003053	Trưởng BKS		CCCD	038071008465	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	34A Thăng Long, Phường 4, Tân Bình, TP. HCM	8.310	0,03%	21/05/2016			

40894
NG TY
PHẦN
SÁT TR
T NAI
TP. HỒ C

Stt No	Mã chứng khoán	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of document/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
9.01	VPS	Nguyễn Xuân Quyền			Cha đẻ	Không có										Đã mất
9.02	VPS	Ngô Thị Ty			Mẹ đẻ	Không có										Đã mất
9.03	VPS	Huỳnh Thị Tú Lê			Vợ	CCCD	001176051712	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	34A Thăng Long, Phường 4, Tân Bình, TP. HCM						
9.04	VPS	Nguyễn Huỳnh Anh Tú			Con đẻ	CCCD	079202009332	11/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	34A Thăng Long, Phường 4, Tân Bình, TP. HCM						
9.05	VPS	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi			Con đẻ	CCCD	079205003279	11/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	34A Thăng Long, Phường 4, Tân Bình, TP. HCM						
9.06	VPS	Nguyễn Thị Lạc			Em ruột	CCCD	038173000283	04/09/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	54/3/15 Đường số 20, Phường 5, Q. Gò Vấp, TP. HCM						
9.07	VPS	Nguyễn Thị Xuân			Em ruột	CCCD	038176004602	26/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	778 Lô 10, phường 4, Q. Phú Nhuận, TP. HCM						
9.08	VPS	Nguyễn Thị Lan			Em ruột	CCCD	038176020171	16/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Số 10, đường số 17, Phường 11, Q. Gò Vấp, TP. HCM						
9.09	VPS	Nguyễn Xuân Hoàng			Em ruột	CCCD	038082040725	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	34/4a đường số 18, khu phố 2, phường 8, Gò Vấp, TP. HCM						
9.10	VPS	Huỳnh Thanh Liêm			Bố vợ	Không có										Đã mất
9.11	VPS	Lý Thị Hoàn			Mẹ vợ	CCCD	001148015997	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	6/5 Nguyễn Cảnh Di, Phường 4, Tân Bình, TP. HCM						
9.12	VPS	Nguyễn Hưng Việt			Em rể	CCCD	079062008508	13/05/2019	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	54/3/15 Đường số 20, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM						
9.13	VPS	Nguyễn Xuân Chiến			Em rể	CCCD	038070003099	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	778 Lô 10, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
9.14	VPS	Trần Văn Tinh			Em rể	CCCD	038070015689	17/06/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	10, Đường 17, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. HCM						
9.15	VPS	Võ Thị Ngọc Sương			Em dâu	CCCD	079181021822	25/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	34/4a đường số 18, khu phố 2, phường 8, Gò Vấp, TP. HCM						
10.	VPS	Đặng Thị Hà		Thành viên BKS		CCCD	034179018509	22/12/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	57/7 Tô 19, KP 5, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP. HCM			27/04/2017			
10.01	VPS	Đặng Văn Diệp			Bố đẻ	CCCD	034046001778	11/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn Đồng Thanh, Xã Tân Bình, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình						
10.02	VPS	Phan Thị Thi			Mẹ đẻ	CCCD	034153004861	16/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn Đồng Thanh, Xã Tân Bình, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình						
10.03	VPS	Nguyễn Đình Ưông			Bố chồng	CCCD	027039003151	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn Nga Hoàng, Xã Yên Giả, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh						
10.04	VPS	Đỗ Thị Tuệ			Mẹ chồng	CCCD										Đã mất
10.05	VPS	Nguyễn Đình Hải	058C116979		Chồng	CCCD	027080006994	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	57/7 Tô 19, KP 5, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP. HCM						
10.06	VPS	Đặng Văn Giang			Anh ruột	CCCD	034077015619	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn Đồng Thanh, Xã Tân Bình, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình						
10.07	VPS	Bùi Thị Nhài			Chị dâu	CCCD	034182009180	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thôn Đồng Thanh, Xã Tân Bình, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình						
10.08	VPS	Đặng Thị Len			Em ruột	CCCD	034183024781	17/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	29/2B đường số 5, Tô 6, Khu phố 5, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, TP HCM						
10.09	VPS	Phan Văn Vũ			Em rể	CCCD	034083018023	17/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	29/2B đường số 5, Tô 6, Khu phố 5, Phường Tăng Nhơn Phú B, TP Thủ Đức, TP HCM						
10.10	VPS	Nguyễn Đình Tiến Anh			Con đẻ	CCCD	079296932238	13/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	57/7 Tô 19, KP 5, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP. HCM						
10.11	VPS	Nguyễn Minh Huyền			Con đẻ	Không có				57/7 Tô 19, KP 5, Phường Phước Long B, TP Thủ Đức, TP. HCM						Còn nhỏ
11.	VPS	Nguyễn Thị Thanh Thảo	058C291212 tại Cty CP CK FPT CN Hà Nội	Thành viên BKS		CCCD	025181000146	24/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	130 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN			26/04/2022			
11.01	VPS	Phạm Hữu Hiếu			Chồng	CCCD	033078000406	17/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	130 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN						
11.02	VPS	Phạm Hữu Đức Anh			Con đẻ	CCCD	001209048738	08/12/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	130 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN						
11.03	VPS	Phạm Thị Bảo An			Con đẻ	Không có				130 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN						Còn nhỏ
11.04	VPS	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	146969 tại SSI Hà Nội		Mẹ đẻ	CCCD	025158001199	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	180 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN						
11.05	VPS	Nguyễn Văn Dân	131989 tại SSI Hà Nội		Bố đẻ	CCCD	001055014482	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	180 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN						
11.06	VPS	Nguyễn Mạnh Thắng			Em trai	CCCD	025089000188	17/05/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLOG về DC	180 Phố Hoàng Sâm, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN						
11.07	VPS	Phạm Hữu Bằng			Bố chồng	CCCD	036047000033	10/07/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLOG về DC	Tổ 41, Phường Phú Thượng, Quận Tây hồ, Hà Nội						
11.08	VPS	Đặng Thị Thu			Mẹ chồng	CCCD	033150000024	10/07/2021	Cục Cảnh sát ĐKQL CT và DLOG về DC	Tổ 41, Phường Phú Thượng, Quận Tây hồ, Hà Nội						
12.	VPS	Thái Nguyên Luật		Kế toán trưởng		CCCD	079072007760	29/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	98 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	1.568	0,01%	01/06/2008			
12.01	VPS	Công ty Cổ phần Trừ mối Khử trùng			Tổ chức có liên quan	ĐKKD	0301669450	27/03/1999	Sở KH&ĐT TP.HCM	2/29 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.						Thái Nguyên Luật là Trưởng BKS
12.02	VPS	Nguyễn Thị Dạ Thảo			Vợ	CCCD	051174000191	12/08/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	63/02/10A Lê Văn Sỹ, P.13, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						

Stt No.	Mã chứng khoán	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
12.03	VPS	Thái Nguyên Thảo Nhi			Con đẻ	CCCD	079301006442	20/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	63/02/10A Lê Văn Sỹ, P.13, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
12.04	VPS	Thái Nguyên Linh			Con đẻ	CCCD	079206001008	29/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	98 Tháng Long, P.4, Quận Tân Bình, TP. HCM						
12.05	VPS	Thái Nguyên Luân			Anh ruột	CCCD	079070006420	20/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thành phố Pensacola, bang Florida, Hoa Kỳ						
12.06	VPS	Thái Nguyên Liên Chi			Em ruột	CCCD	079173013654	20/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	98 Tháng Long, P.4, Quận Tân Bình, TP. HCM						
12.07	VPS	Thái Nguyên Lân			Cha đẻ	Không có										Đã mất
12.08	VPS	Nguyễn Thị Hoài Vinh			Mẹ đẻ	CCCD	040145000247	20/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	98 Tháng Long, P.4, Quận Tân Bình, TP. HCM						
12.09	VPS	Nguyễn Văn Giới			Cha vợ	Không có										Đã mất
12.10	VPS	Vũ Thị Tuấn			Mẹ vợ	CCCD	051138000031	09/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	63/02/10A Lê Văn Sỹ, P.13, Quận Phú Nhuận, TP. HCM						
12.11	VPS	Nguyễn Thị Minh Châu			Chị dâu	CCCD	079174201118	28/03/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	Thành phố Pensacola, bang Florida, Hoa Kỳ						
12.12	VPS	Trần Hữu Đức			Em rể	CCCD	046069000504	20/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	98 Tháng Long, P.4, Quận Tân Bình, TP. HCM						
13.	VPS	Nguyễn Xuân Đà		Người được ủy quyền CBTT		CCCD	052064000184	03/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	1305/20A Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, TP.HCM	4.704	0,02%	27/04/2015			
13.01	VPS	Nguyễn Liên			Cha đẻ	Không có										Đã mất
13.02	VPS	Bùi Thị Diệu			Mẹ đẻ	Không có										Đã mất
13.03	VPS	Nguyễn Thị Thanh Nhàn			Chị ruột	CCCD	052157000025	28/06/2016	Cục ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Cư xá Lam Sơn, Q. Gò Vấp, TP.HCM						
13.04	VPS	Phùng Xuân Hải			Anh rể	CCCD	079057002480	27/03/2017	Cục ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Cư xá Lam Sơn, Q. Gò Vấp, TP.HCM						
13.05	VPS	Nguyễn Quốc Định			Anh ruột	CCCD	052062000143	21/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.06	VPS	Phạm Thị Kim Hương			Chị dâu	CCCD	079166021331	26/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.07	VPS	Nguyễn Quốc Túy			Em ruột	CCCD	054065000026	03/08/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	27/7 Trần Khắc Chân, Quận 1, TP.HCM						
13.08	VPS	Huỳnh Thị Nanh			Em dâu	CCCD	089171000166	21/12/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	27/7 Trần Khắc Chân, Quận 1, TP.HCM						
13.09	VPS	Nguyễn Thị Vui			Em ruột	CCCD	083167000215	21/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.10	VPS	Nguyễn Quốc Huy			Em ruột	CCCD	083068018983	21/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.11	VPS	Nguyễn Thị Trúc Hà			Em ruột	CCCD	083169008230	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.12	VPS	Ngô Thanh Nhã			Em rể	CCCD	082072017154	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.13	VPS	Nguyễn Quốc Sơn			Em ruột	CCCD	079071009638	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	779/5 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.HCM						
13.14	VPS	Phan Thị Ngọc Trâm			Em dâu	CMND	023661105	28/07/2015	CA TP.HCM	779/5 Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.HCM						NNB không cung cấp thông tin CCCD
13.15	VPS	Nguyễn Thị Hải Dương			Em ruột	Không có										Đã mất
13.16	VPS	Nguyễn Quốc Sắc			Em ruột	CCCD	052074000310	21/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.17	VPS	Đinh Uyên Thy			Em dâu	CCCD	079181008314	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	315 C/c 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.HCM						
13.18	VPS	Nguyễn Vũ Nguyệt Quế			Con đẻ	CCCD	079192009457	21/06/2019	Cục ĐKQL Cư Trú & DLQG về dân cư	129 đường số 1, Bình Hưng, Bình Chánh, TP.HCM						
13.19	VPS	Nguyễn Vũ Hồng Yến			Con đẻ	CCCD	079300006345	12/09/2016	Cục ĐKQL Cư Trú & DLQG về dân cư	129 đường số 1, Bình Hưng, Bình Chánh, TP.HCM						
13.20	VPS	Công đoàn Công ty CP Thuộc sát trùng Việt Nam			Tổ chức có liên quan	QĐ	43	17/05/2016		102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kỳ	105					Nguyễn Xuân Đà là Chủ tịch CD
14.	VPS	Nguyễn Thị Thu Hoài		Người phụ trách OTCT		CCCD	042178012041	10/05/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXN	148/24/7 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	5.488	0,02%	26/04/2019			
14.01	VPS	Nguyễn Văn Dũng			Con rể	CCCD	064079011950	10/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	148/24/7 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh						
14.02	VPS	Nguyễn Thảo Nguyên			Con đẻ	CCCD	079309017350	05/02/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	148/24/7 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh						
14.03	VPS	Nguyễn Minh Nhật			Con đẻ	Không có				148/24/7 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh						Còn nhỏ
14.04	VPS	Nguyễn Đình Chính			Cha đẻ	CCCD	042047000567	09/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	51 khố phố 3, phường Nam Hà, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh						
14.05	VPS	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ đẻ	CCCD	042149000827	09/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	51 khố phố 3, phường Nam Hà, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh						
14.06	VPS	Nguyễn Văn Đào			Cha chồng	Không có										Đã mất
14.07	VPS	Nguyễn Thị Sao			Mẹ chồng	CCCD	033150006946	28/06/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	38/20 Nguyễn Thái Học, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai						
14.08	VPS	Nguyễn Thanh Hải			Anh ruột	CCCD	042073004316	07/03/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	293/14 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh						
14.09	VPS	Nguyễn Thị Hằng			Chị dâu	CCCD	045181001438	26/07/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	293/14 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh						



Stt No.	Mã chứng khoán	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address/Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1		3	4	5	6	7	8	8	10	11	12	13	14	15	16	17
14.10	VPS	Nguyễn Chính Huân			Anh ruột	CCCD	042075011160	22/12/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	51 khối phố 3, phường Nam Hà, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh						
14.11	VPS	Trần Thị Nga			Chị dâu	CCCD	042179012991	09/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXN	51 khối phố 3, phường Nam Hà, Tp Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh						

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Thu Hoài



ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC


Nguyễn Thân